

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 07-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Dũng;

Ông Đỗ Thành Tiết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo: Trần Văn V, sinh ngày 02/11/1968 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Đầu G, xã Phương T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N (đã chết) và bà Hồng Thị T, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1968; Con: Trần Hoài P, sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Ngày 05/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố bị can, và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Bà Huỳnh Thị Bích N, sinh ngày 01/01/1984 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Khóm 7, phường 8, thành phố T, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh T.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978 (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

3. Ông Huỳnh Trường G, sinh năm 1988 (vắng mặt);
4. Ông Phạm Minh S, sinh năm 1991 (vắng mặt);
Cùng nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh T
5. Bà Nguyễn Thị Bích K, sinh năm 1968 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh T.
6. Bà Phan Thị Kim H, sinh năm 1956 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/01/2023, bị cáo Trần Văn V đang ngồi uống bia cùng với ông Nguyễn Văn Đ và ông Huỳnh Trường G (*tên thường gọi Q*) tại khu vực nhà ăn của xưởng sản xuất gỗ của bà N. Bà N đi công việc về, khi vào đến nhà, bà N đứng nói chuyện về việc bàn giao tiền khách thuê phòng nhà nghỉ với bà Nguyễn Thị Q là người giúp việc phụ giúp bà N trông coi nhà nghỉ khi bà N đi vắng. Lúc này, bị cáo V nghe được nội dung nói chuyện giữa bà N với bà Q, bị cáo V nhớ lại việc vài ngày trước bị cáo V kêu bà N đưa tiền cho bị cáo mua heo quay về cúng tổ nhưng bà N không đồng ý, do đó bị cáo xen vào cuộc nói chuyện giữa bà N với bà Q dẫn đến cãi nhau với bà N. Trong lúc cãi nhau, bị cáo V tức giận cầm lấy một cái chén ném vào tường, thấy vậy Đ và G đi về. Bị cáo V tiếp tục cầm lấy một đoạn gỗ có chiều dài 1,23 mét tại khu vực xưởng gỗ đi lại đập vào phía sau đuôi xe và phía trước đầu xe mô tô nhãn hiệu Honda, Future 125 FI biển số 84K1 - 065.55 của bà N đang dựng ở sân trước nhà, làm hư hỏng cụm đèn sau và cụm đèn trước của xe mô tô. Thấy vậy, bà N xông vào ôm bị cáo V từ phía sau để can ngăn thì cả hai bị mất thăng bằng té ngã trên nền nhà. Bị cáo V đứng dậy nhìn thấy máy cưa gỗ cầm tay để sẵn gần chỗ xe mô tô nên cầm lấy máy cưa và khởi động máy đi lại vị trí đầu xe mô tô của bà N cưa vào các vị trí gồm yên xe, bánh trước và bánh sau của xe mô tô biển số 84K1 - 065.55 làm hư hỏng nhiều bộ phận. Sau đó, bà N đến Cơ quan Công an xã Thạnh Phú trình báo vụ việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiến hành kiểm tra ghi nhận đặc điểm, tình trạng thiệt hại đối với xe mô tô biển số 84K1 - 065.55. Đồng thời yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè xác định giá trị tài sản bị thiệt hại làm căn cứ xử lý. Ngày 02/02/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè có Bản kết luận định giá tài sản số 04/BKL-HĐĐG kết luận tổng giá trị tài sản thiệt hại vào ngày 18/01/2023 có giá trị thành tiền là 3.390.000 đồng (*ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

Qua làm việc, bị cáo Trần Văn V thừa nhận hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô biển số 84K1 - 065.55; 01 (một) bàn gỗ kích thước (68x61x62) cm; 01 (một) cây dao: Xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu quản lý theo quy định.

- Đối với 01 (một) máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL 032AV, màu cam, đã qua sử dụng; 02 (hai) đoạn gỗ có kích thước (53x12x02)cm, (70x13x02)cm và nhiều mảnh vỡ bằng nhựa màu đen, không xác định được hình dạng, kích thước. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè ra quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè quản lý theo đúng quy định.

Trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thị Bích N yêu cầu bị cáo Trần Văn V có trách nhiệm sửa chữa lại các bộ phận trên xe mô tô biển số 84K1 - 065.55 do bị cáo V làm hư hỏng, bị cáo V đồng ý và đã tự nguyện đem xe sửa chữa theo yêu cầu của Bích N.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung hay khiếu nại về nội dung Cáo trạng.

Bà Huỳnh Thị Bích N không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh kết hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL 032AV, màu cam, đã qua sử dụng đây là tài sản của bà Huỳnh Thị Bích N nên giao trả lại cho bà Huỳnh Thị Bích N;

- 02 (hai) đoạn gỗ có kích thước (53x12x02)cm, (70x13x02)cm và nhiều mảnh vỡ bằng nhựa màu đen, không xác định được hình dạng, kích thước là vật chứng liên quan trong vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang quản lý theo qui định do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn V nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại bà Huỳnh Thị Bích N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè đã làm rõ lời khai của bà Huỳnh Thị Bích N, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, bà N cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó việc vắng mặt của bà N không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ vào quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng; sơ đồ hiện trường; và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 16 giờ, ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại nhà của bà Huỳnh Thị Bích N, do bị cáo V và bà Huỳnh Thị Bích N xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, bị cáo V có hành vi dùng một đoạn gỗ có chiều dài 1,23 mét đập vào phía sau đuôi xe và phía trước đầu xe mô tô nhãn hiệu Honda, Future 125 F1 biển số 84K1 - 065.55 của bà N đang dựng ở sân trước nhà, làm hư hỏng cụm đèn sau và cụm đèn trước của xe mô tô. Thấy vậy, bà N xông vào ôm bị cáo V từ phía sau để can ngăn thì cả hai bị mất thăng bằng té ngã trên nền nhà. Bị cáo V đứng dậy nhìn thấy máy cưa gỗ cầm tay để sẵn gần chỗ xe mô tô nên cầm lấy máy cưa và khởi động máy đi lại vị trí đầu xe mô tô của bà N cưa vào các vị trí gồm yên xe, bánh trước và bánh sau của xe mô tô biển số 84K1 - 065.55 làm hư hỏng nhiều bộ phận. Bản kết luận định giá tài sản số 04/BKL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cầu Kè xác định tổng giá trị thiệt hại là 3.390.000 đồng (*ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn V phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1, Điều 178 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây thiệt hại vật chất cho bà N mà còn gây tâm lý hoang mang lo sợ cho đại bộ phận người dân nơi bị cáo thực hiện

hành vi phạm tội, làm cho họ không an tâm trong việc bảo quản tài sản của mình, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm; do ý thức xem thường pháp luật mà dẫn đến phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo V cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả sau khi phạm tội; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có ông Nội, bác ruột là Liệt Sỹ và bà Nội là mẹ Việt Nam anh hùng. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh kết hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe bị cáo, đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong xã hội.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, do đó nghĩ nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Đối với 01 (một) máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL 032AV, màu cam, đã qua sử dụng đây là tài sản của bà Huỳnh Thị Bích N nên giao trả lại cho bà Huỳnh Thị Bích N;

- 02 (hai) đoạn gỗ có kích thước (53x12x02)cm, (70x13x02)cm và nhiều mảnh vỡ bằng nhựa màu đen, không xác định được hình dạng, kích thước là vật chứng liên quan trong vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang quản lý theo qui định do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo; Bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Trần Văn V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn V.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Bích N 01 (một) máy cưa cầm tay nhãn hiệu STIHL 032AV, màu cam, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) đoạn gỗ có kích thước (53x12x02)cm, (70x13x02)cm và nhiều mảnh vỡ bằng nhựa màu đen, không xác định được hình dạng, kích thước; vật chứng trên hiện do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang quản lý

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 13/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cầu Kè và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Tú